TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ** B **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **430/**2018/HNGĐ - ST
Ngày: 09 - 11 -2018
V/v "Xin ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhạn

Bà Thiều Thị Phi Loan.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nông Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Hoàng Thế Anh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 09 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 1955/2017/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017 về việc "Xin ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 355/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 712/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Châu Thị Thùy T**, sinh năm 1992.
Hộ khẩu thường trú: xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.
Địa chỉ liên lạc: Ấp G, xã V, thị xã R, tỉnh Bình Dương.
- Bị đơn: Ông **Nguyễn An H**, sinh năm 1991.
Hộ khẩu thường trú: D, ấp E (nay là khu phố 3), phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Bà T có đơn xin xét xử mặt; ông H vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 05/9/2017, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nguyên đơn bà Châu Thị Thùy T trình bày:

Bà và ông Nguyễn An H xây dựng gia đình năm 2013 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Đã được Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố B cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16 tháng 4 năm 2013.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ năm 2015 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã. Bà và ông Nguyễn An H sống ly thân từ đầu năm 2015 cho đến nay. Nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được bà xin được ly hôn với ông Nguyễn An H.

- Về quan hệ con chung: Bà và ông Nguyễn An H có 01 con chung cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 25/9/2013. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 25/9/2013, bà không yêu cầu ông Nguyễn An H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- **Bị đơn ông Nguyễn An H:** Vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không nộp bản tự khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà bà Châu Thị Thùy T.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B:

Về việc kiểm sát chấp hành pháp luật tố tụng: Nguyên đơn, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng. Bị đơn không thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Châu Thị Thùy T và ông Nguyễn An H là hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống bà Châu Thị Thùy T và ông Nguyễn An H phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã. Bà Châu Thị Thùy T và ông Nguyễn An H sống ly thân từ đầu năm 2015 cho đến nay. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị chấp nhận cầu xin ly hôn của bà Châu Thị Thùy T.

- Về quan hệ con chung: Bà Châu Thị Thùy T và ông Nguyễn An H có 01 con chung cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 25/9/2013. Ly hôn, bà Châu Thị Thùy T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 25/9/2013, bà Châu Thị Thùy T không yêu cầu ông Nguyễn An H cấp dưỡng nuôi con chung. Nên giao con chung cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 25/9/2013 cho bà Châu Thị Thùy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do bà Châu Thị Thùy T không

yêu cầu ông Nguyễn An H cấp dưỡng nuôi con chung, tạm thời ông Nguyễn An H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Theo bà Châu Thị Thùy T trình bày bà Châu Thị Thùy T và ông Nguyễn An H không có tài sản chung nhưng do ông Nguyễn An H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Theo bà Châu Thị Thùy T trình bày bà Châu Thị Thùy T và ông Nguyễn An H không có nợ chung nhưng do ông Nguyễn An H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Châu Thị Thùy T phải chịu theo quy định pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cầu khởi kiện của bà Châu Thị Thùy T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 29/10/2018 bà Châu Thị Thùy T có đơn xin xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt bà Châu Thị Thùy T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân thành phố B đã tiến hành thủ tục tống đạt và niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Nguyễn An H để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật nhưng ông Nguyễn An H vẫn vắng mặt không đến Tòa án nhân dân thành phố B để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông Nguyễn An H.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Châu Thị Thùy T và ông Nguyễn An H kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và đã được Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/4//2013 đúng theo quy định tại Điều 9, Điều 11, Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà Châu Thị Thùy T trình bày từ năm 2015 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã. Bà Châu Thị Thùy T và ông Nguyễn An H sống ly thân từ đầu năm 2015 cho đến nay. Bà Châu Thị Thùy T xin ly hôn ông Nguyễn An H.

Tại biên bản xác minh ngày 19/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B: Trưởng khu phố 3, phường Q, thành phố B cung cấp mâu thuẫn giữa bà Châu

Thị Thùy T và ông Nguyễn An H địa phương không rõ. Bà Châu Thị Thùy T và ông Nguyễn An H sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Về quan hệ con chung: Bà Châu Thị Thùy T và ông Nguyễn An H có 01 con chung cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 25/9/2013. Hiện cháu Nguyễn Gia B sống cùng bà Châu Thị Thùy T. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: địa phương không nắm. Nay bà Châu Thị Thùy T xin ly hôn ông Nguyễn An H địa phương không có ý kiến, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 12/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B: Cảnh sát khu vực khu phố 3, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cung cấp ông Nguyễn An H, sinh năm 1991 có hộ khẩu thường trú: K2/13H, ấp Tân Bản (nay là khu phố 3), phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Hiện tại ông Nguyễn An H đang sinh sống tại địa phương.

Xét mâu thuẫn giữa bà Châu Thị Thùy T và ông Nguyễn An H đã xảy ra, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cho bà Châu Thị Thùy T được ly hôn với ông Nguyễn An H.

[3] Về quan hệ con chung: Bà Châu Thị Thùy T và ông Nguyễn An H có 01 con chung cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 25/9/2013. Bà Châu Thị Thùy T có nguyện vọng nuôi cháu Nguyễn Gia B, bà Châu Thị Thùy T không yêu cầu Nguyễn An H cấp dưỡng nuôi con chung. Giao cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 25/9/2013 cho bà Châu Thị Thùy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Do bà Châu Thị Thùy T không yêu cầu ông Nguyễn An H cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm thời ông Nguyễn An H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn An H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Theo bà Châu Thị Thùy T trình bày bà Châu Thị Thùy T và ông Nguyễn An H không có tài sản chung nhưng do ông Nguyễn An H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Theo bà Châu Thị Thùy T trình bày bà Châu Thị Thùy T và ông Lê Nguyễn An H không có nợ chung nhưng do ông Nguyễn An H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Châu Thị Thùy T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[7] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B về việc giải quyết tranh chấp và nghĩa vụ chịu án phí của Châu Thị Thùy T là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 203, 220, 227, 228, 266, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 9, Điều 11, Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Áp dụng Điều 51, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

TUYÊN XỬ:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Châu Thị Thùy T đối với ông Nguyễn An H về việc "Xin ly hôn".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Châu Thị Thùy T được ly hôn với ông Nguyễn An H.

- Về quan hệ con chung: Bà Châu Thị Thùy T và ông Nguyễn An H có 01 con chung cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 25/9/2013.

Giao con chung cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 25/9/2013 cho bà Châu Thị Thùy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Nguyễn An H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn An H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Châu Thị Thùy T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm bà Châu Thị Thùy T nộp theo biên lai số 002775 ngày 09/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai được tính trừ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Bà Châu Thị Thùy T và ông Nguyễn An H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- THA TP. B (1);
- VKSND TP. B (2);
- Đương sự (2);
- UBND phường Q, TP. B, tỉnh Đồng Nai (số: 30/2013);

Trần Thị Kim Dung